TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2017/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **122/2017/TLST - HNGĐ** ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nông Thị B –** Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Đoàn Trường G** – sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nông Thị B – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Cao Bằng.

Anh Đoàn Trường G – sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị B và anh Đoàn Trường G.

- Về việc nuôi con chung: khi ly hôn, chị Nông Thị B sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đoàn Hải L - sinh ngày 14/10/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên đương sự thống nhất không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị B và anh Đoàn Trường G mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Nhưng chị B đã tự nguyện chịu thay tiền án phí cho anh G. Tổng số tiền án phí chị B phải nộp là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0000156 ngày 24/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cao Bằng. Chị B đã nộp đủ tiền án phí và còn được hoàn lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND TPCB;
- Chi cục THADS TPCB;
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Phương